TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 - 2022
V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Triệu Thùy Y**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Văn T**, sinh năm 2000

Nơi ĐKHKTT: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL, tỉnh Lạng Sơn.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Triệu Thùy Y trình bày*:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, anh T là người ham chơi, không tu chí làm ăn, nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn còn xảy ra xô xát, chị đã nhiều lần bỏ về bên ngoại, nhưng gia đình khuyên can lại bỏ qua. Tuy nhiên, đến nay anh T không thay đổi làm cho cuộc hôn nhân giữa chị và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Triệu Ngọc L, sinh ngày 29/03/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Triệu Thùy Y kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tới cuối năm 2020 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh đi làm xa, không chăm sóc được gia đình, bên cạnh đó cũng mải chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay mặc dù anh vẫn còn tình cảm với chị Y, tuy nhiên xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Triệu Thùy Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Triệu Ngọc L, sinh ngày 29/03/2020, hiện con đang ở với bố mẹ anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đồng ý chị Y sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Triệu Thùy Y, cho chị Triệu Thùy Y được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung là Hoàng Triệu Ngọc L, sinh ngày 29/03/2020 cho chị Triệu Thùy Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết vì chị Yên chưa có yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Triệu Thùy Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Triệu Thùy Y và bị đơn anh Hoàng Văn T, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thùy Y có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được phải đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thùy Y, bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt hai bên đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thùy Y và anh Hoàng Văn T kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh T mải chơi, không thu chí làm ăn. Hiện nay anh T đang bị tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL, tỉnh Thái Nguyên. Đến nay cả chị Y và anh T đều xác định mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, nên đồng thuận ly hôn.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Triệu Thùy Y và anh Hoàng Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn

của chị Triệu Thùy Y là có cơ sở chấp nhận, cho chị Triệu Thùy Y được ly hôn với anh Hoàng Văn T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Triệu Ngọc L, sinh ngày 29/03/2020. Quá trình giải quyết vụ án chị Y có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh Hoàng Văn T đồng ý cho chị Y nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Y đủ điều kiện để nuôi con và anh T hiện đang bị tạm giam, hai bên cùng đồng thuận cho chị Y là người trực tiếp nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung là Hoàng Triệu Ngọc L cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Triệu Thùy Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Triệu Thùy Y, cho chị Triệu Thùy Y được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Triệu Ngọc L, sinh ngày 29/03/2020 cho chị Triệu Thùy Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Văn T do chị Triệu Thùy Y chưa có yêu cầu.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về án phí: Chị Triệu Thùy Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005433 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Triệu Thùy Y đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Triệu Thùy Y và anh Hoàng Văn T. Báo cho chị Triệu Thùy Y và anh Hoàng Văn T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã TL, huyện Đ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái